

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36XD2 **Nl̃m h̃ c :** 2012-2013 **η VHT :** 3
(45,0,0,0,0,0)

H nT : **H c phFn** : 122064200102 - Auto CAD cLn bFn **H c k8** : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	ệ IqM THI	QUY TS 50%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3645010243	36XD2	Trệh Ho`ng ư n	27/08/1992						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
2	3645010261	36XD2	Trệh ệ 3nh Ph-ệ c Bợo	09/10/1992						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
3	3645010180	36XD2	Nguy, n Ng` c Bỉnh	18/06/1993						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
4	3645010245	36XD2	Lê Thanh C-ong	18/06/1993						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
5	3645010272	36XD2	Nguy, n Vln Châu	24/08/1993						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
6	3645010241	36XD2	ệ, Vĩ t Chi/Jh	19/07/1993						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
7	3645010289	36XD2	Nguy, n Th`nh Chung	06/07/1987						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
8	3645010203	36XD2	Nguy, n Xu@ Di, n	14/02/1993						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
9	3645010234	36XD2	Bùi Chánh Duân	04/12/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
10	3645010221	36XD2	Võ Kim Duy	07/01/1993						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
11	3645010274	36XD2	Nguy, n Ng` c Dĩ	30/11/1993						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
12	3645010218	36XD2	Nguy, n Thanh Dĩng	31/08/1986						3.0	4.0				3.5	1.8	3.0	1.5	3.3	
13	3645010252	36XD2	L° Tễĩ ệ Ễ	02/06/1993						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
14	3645010227	36XD2	PhỄm Vln B® Hai	15/11/1994						6.0	7.0				6.5	3.3	3.0	1.5	4.8	
15	3645010215	36XD2	Phan Trệh Ch² Hợĩ	14/12/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
16	3645010476	36XD2	Trệh VỄ Hợo	15/06/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
17	3645010182	36XD2	L° Vln Hđu	06/10/1991						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
18	3645010213	36XD2	Trệh Quang HiVĩ	12/07/1994						4.0	6.0				5.0	2.5	2.0	1.0	3.5	
19	3645010285	36XD2	Ng¹ Nguy, n Th/J Hùng	04/03/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
20	3645010467	36XD2	PhỄm Thanh H-ong	25/04/1994						4.0	3.0				3.5	1.8	5.0	2.5	4.3	

BỘ NG Ạ I Q M H ̣ C P H Ỗ N - M Ỗ N T H Ề N H P H Ỗ N

Khả năng : **Lưu trữ :** 36XD2 **Năm học :** 2012-2013 **Ngày VHT :** 3
(45,0,0,0,0,0)

H nT : H c phFn : 122064200102 - Auto CAD cLn bFn H c k8 : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	ệ IqM THI	QUY TS 50%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3645010260	36XD2	Tĩ Hơ`ng Lam	24/09/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
22	3645010230	36XD2	Trũn Minh Luân	04/09/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
23	3645010283	36XD2	Nguy, n Vĩn Luông	07/10/1993						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
24	3645010256	36XD2	Nguy, n Ti/ũ	Nghợ	28/09/1991					5.0	7.0				6.0	3.0	6.0	3.0	6.0	
25	3645010301	36XD2	Vũ Anh Nhũng	16/02/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
26	3645010228	36XD2	ũ, Tĩi Nhân	25/09/1994						5.0	4.0				4.5	2.3	5.0	2.5	4.8	
27	3645010244	36XD2	Nguy, n L° Nhân	03/07/1993						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
28	3645010284	36XD2	L° Ti/ũ Phát	27/01/1992						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
29	3645010169	36XD2	Phan Vĩn Sũn	01/01/1992						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
30	3645010305	36XD2	Ng¹ ệ³nh Tài	23/04/1994						6.0	0.0				3.0	1.5	2.0	1.0	2.5	
31	3645010246	36XD2	Nguy, n Vi/ũ Tũb	06/08/1993						5.0	7.0				6.0	3.0	5.0	2.5	5.5	
32	3645010174	36XD2	B½ ệ, c Tâm	30/08/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
33	3645010210	36XD2	L° TrỄ ng Tâm	09/04/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
34	3645010199	36XD2	Vũ Minh Tâm	17/01/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
35	3645010179	36XD2	Nguy, n Hơ`ng Ti/ũ	02/02/1994						6.0	7.0				6.5	3.3	7.0	3.5	6.8	
36	3645010277	36XD2	Nguy, n Ng`c Ti/ũ	05/03/1994						7.0	8.0				7.5	3.8	7.0	3.5	7.3	
37	3645010201	36XD2	Nguy, n Thanh Ti/ũ	24/04/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
38	3645010248	36XD2	Nguy, n Vĩn Toàn	20/01/1992						6.0	5.0				5.5	2.8	6.0	3.0	5.8	
39	3645010177	36XD2	ệ inh Vĩn TuỄũ	13/01/1993						8.0	9.0				8.5	4.3	6.0	3.0	7.3	
40	3645010288	36XD2	Phan ệ đũ TuỄũ	03/04/1991						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT

H_qT : H_cphFn : 122064200102 - Auto CAD c_hb_h H_ck8 : HK02

Tổng số : 52 học sinh sinh viên

Gişo Vi^on B, M¹ n

Giáo V Khoa